

KĨ NĂNG CHUNG KHI LÀM DẠNG BÀI ĐỌC HIỂU

Lịch học 3 buổi tới liên quan đọc hiểu:

Buổi 20.08: Kĩ năng chung khi làm đọc hiểu

Buổi 22.08: Kĩ năng viết câu và phương pháp sửa lỗi diễn đạt (học cùng anh chị trợ giảng)

Buổi 27.08: Ôn tập các kiến thức Tiếng Việt thường gặp trong đọc hiểu (học cùng anh chị trợ giảng)

Buổi 29.08: Chuyên đề lý luận: Đặc trưng văn học (kiến thức nền tảng quan trọng về văn học; chuẩn bị bước sang tháng 09 – chính thức học các chuyên đề theo bộ sách “Đi kiếm mình nơi thế gian rộng lớn”)

I. TỔNG QUAN VỀ CẤU TRÚC BÀI ĐỌC HIỂU

****Phân tích dựa trên đề minh họa mới nhất (có thể sẽ có những thay đổi chi tiết hơn trong tương lai theo định hướng Bộ Giáo dục & Đào tạo)**

- **Biểu điểm: 4.0**
- **Ngữ liệu:**
 - *Thể loại: văn bản văn học (thơ, kí, truyện, ...); văn bản thông tin; văn bản nghị luận*
 - *Dung lượng: đa dạng, có thể dao động từ 400 chữ → 1200 chữ*
- **Phạm vi kiến thức: Các kiến thức ngữ văn từ lớp 10, 11, 12 (trọng tâm là kiến thức lớp 12)**
- **Cấu trúc dự đoán:**

| | Số câu | Phạm vi hỏi |
|-------------------|--------|--|
| Nhận biết | 02 | <ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức ngữ văn liên quan đến thể loại (<i>hình tượng, điểm nhìn trần thuật, thể thơ, ngôi kể, ...</i>) → sau này sẽ được học khi học về từng thể loại - Xác định các kiến thức cơ bản như: phương thức biểu đạt, thao tác lập luận, phong cách ngôn ngữ, ... - Kiểm tra kĩ năng tìm kiếm thông tin trong chính ngữ liệu (Theo tác giả; Theo đoạn trích... → nhặt ý từ ngữ liệu) |
| Thông hiểu | 02 | <p>Một số dạng câu hỏi phổ biến:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xác định và nêu tác dụng của biện pháp tu từ - So sánh biểu hiện của các biện pháp tu từ - Giải thích nghĩa của một từ nào đó (thường là từ xuất hiện trong ngữ liệu) → phải đặt từ vào trong văn cảnh cụ thể để lý giải phù hợp. |

| | | |
|-----------------|----|---|
| | | <ul style="list-style-type: none"> - Nhận diện và nêu tác dụng của các phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ - ... <p>⇒ Câu hỏi sẽ yêu cầu học sinh phải lý giải, phân tích chứ không chỉ đơn thuần phát hiện/xác định tri thức như câu nhận biết.</p> |
| Vận dụng | 01 | <p>Dạng câu hỏi kết nối suy tư, cảm nhận và kinh nghiệm cá nhân của học sinh. → sử dụng kĩ năng nghị luận để đưa ra câu trả lời bày tỏ góc nhìn của mình.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Từ đoạn trích, anh/chị hãy rút ra một thông điệp ý nghĩa cho mình. - Anh/Chị đồng tình hay không đồng tình với ý kiến ... - Rút ra một bài học thực tiễn từ nhân vật A, B trong ngữ liệu... - Theo anh/chị, vì sao...? - Sự lựa chọn của học sinh trước một tình huống cụ thể. - ... |

II. KĨ NĂNG CHUNG KHI LÀM DẠNG BÀI ĐỌC HIỂU

- Trả lời các câu hỏi bằng mệnh đề đủ chủ ngữ - vị ngữ.

Câu 1. Tự sự:

Câu 1.

Phương thức biểu đạt chính là tự sự.

- Lời khuyên trình bày:

+ Đối với câu nhận biết và thông hiểu: Các bạn có thể trình bày theo ý rõ ràng, mạch lạc (có thể viết gạch đầu dòng).

+ Đối với câu vận dụng: Nên triển khai thành một đoạn văn ngắn hoàn chỉnh khoảng 8 – 10 dòng trang giấy thi. (nên viết đoạn diễn dịch hoặc tổng – phân – hợp)

- Trả lời đúng trọng tâm, đúng yêu cầu của đề bài.
- Nên diễn đạt cô đọng, súc tích, gãy gọn; tránh dẫn dắt lan man, dài dòng, không cần thiết.
- Nên gạch chân các từ khóa quan trọng → tương tác với ngữ liệu.
- Bạn có thể chọn 1 trong 2 cách làm:

+ Đọc ngữ liệu trước → đọc câu hỏi và trả lời lần lượt.

+ Đọc bộ câu hỏi trước, gạch chân các nội dung và yêu cầu quan trọng trong câu hỏi → huy động lại các kiến thức liên quan → đọc ngữ liệu, tương tác ngữ liệu → trả lời

III. LƯU Ý KHI LÀM ĐỌC HIỂU VỀ THƠ

- Đặc trưng: Thơ là tiếng lòng của người cầm bút, là dòng chảy cảm xúc của thi nhân.
- Thông thường:
 - + Phương thức biểu đạt chính của thơ: biểu cảm (bộc lộ cảm xúc).
 - + Thường kết hợp với các PTBD khác: tự sự (kể chuyện); miêu tả (tái hiện lại đặc điểm của sự vật, đối tượng), nghị luận (đưa ra quan điểm); ...
 - + Nội dung chủ đạo sẽ là thái độ, tình cảm của người cầm bút. (VD: tình yêu thiên nhiên đất nước; nỗi cô đơn trong khoảnh khắc chia ly; sự biết ơn với thế hệ đi trước; ...)
 - + Đề thường hỏi câu về biện pháp tu từ
 - Gọi tên biện pháp tu từ và từ ngữ chứa biện pháp
 - Tác dụng về mặt nội dung: BPTT nhấn mạnh nội dung mà đoạn thơ/câu thơ đó biểu đạt (cần nêu rõ nội dung đó trong câu trả lời của mình).
 - Tác dụng về mặt nghệ thuật: BPTT làm tăng tính gọi hình, gọi cảm cho ngôn ngữ thơ; khiến lời thơ trở nên sinh động, hấp dẫn.
 - Với phép điệp: tạo nhịp điệu và tính nhạc cho lời thơ.
 - + Nhạc điệu trong thơ thường được tạo nên từ: phép điệp, cách gieo vần, thanh điệu, cách ngắt nghỉ, ...

Ví dụ:

"... Cô bé nhà bên (có ai ngờ)
 Cũng vào du kích
 Hôm gặp tôi vẫn cười khúc khích
 Mắt đen tròn thương quá đi thôi
 Giữa cuộc hành quân không nói được một lời
 Đơn vị đi qua, tôi ngoái đầu nhìn lại
 Mưa đây trời nhưng lòng tôi ấm mãi ...
 Hòa bình tôi trở về đây
 Với mái trường xưa, bãi mía, luống cày
 Lại gặp em
 Thẹn thùng nép sau cánh cửa
 Vẫn khúc khích cười khi tôi hỏi nhỏ
 Chuyện chồng con khó nói lắm anh ơi!
 Tôi nắm bàn tay nhỏ nhắn ngậm ngùi
 Em vẫn để yên trong tay tôi nóng bỏng
 Rồi hôm nay nhận được tin em

Không tin được dù đó là sự thật
Giấc bấn em rồi, quăng mất xác
Chỉ vì em là du kích em ơi!
Đau xé lòng anh, chết nửa con người.
Xưa yêu quê hương vì có chim, có bướm
Có những ngày trốn học bị đòn, roi
Nay yêu quê hương vì trong từng nắm đất
Có một phần xương thịt của em tôi.
(Trích Quê hương, Theo Giang Nam, 1960)

Worldocs

Câu 1. Xác định thể thơ và phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong đoạn thơ.

Câu 2. Xác định biện pháp nghệ thuật được sử dụng trong câu thơ sau và nêu tác dụng:

“Đau xé lòng anh, chết nửa con người.”

Câu 3. Theo anh/chị, hình ảnh cô bé nhà bên có ý nghĩa ra sao với nhân vật “tôi”?

Câu 4. Tình yêu quê hương của tác giả được phát triển ra sao qua những vần thơ sau:

Xưa yêu quê hương vì có chim, có bướm
Có những ngày trốn học bị đòn, roi
Nay yêu quê hương vì trong từng nắm đất
Có một phần xương thịt của em tôi.

Gợi ý:

Câu 1. Xác định thể thơ và phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong đoạn thơ.

- Thể thơ: tự do
- Phương thức biểu đạt chính: biểu cảm

Câu 2. Xác định biện pháp nghệ thuật được sử dụng trong câu thơ sau và nêu tác dụng:

“Đau xé lòng anh, chết nửa con người.”

- Biện pháp nghệ thuật được sử dụng là nói quá (cường điệu/phóng đại)
- Tác dụng:

- + Về mặt nội dung: Biện pháp nhấn mạnh nỗi đau đớn, xót xa của nhà thơ (tác giả/nhân vật trữ tình/của “tôi”) ... trước sự hy sinh của “em”. –
- + Về mặt nghệ thuật: Tăng tính gợi hình, gợi cảm cho ngôn từ; khơi gợi cảm xúc nơi bạn đọc.

**Nếu HS xác định sai BPNT, cả câu không được tính điểm.

Câu 3. Theo anh/chị, hình ảnh cô bé nhà bên có ý nghĩa ra sao với nhân vật “tôi”?

- Giới thiệu “cô bé nhà bên” là ai? <~ 1 câu> - 0.25
- Ý nghĩa của cô bé với nhân vật “tôi” <~3 câu> - 0.75

VD:

- + Cô bé là một khoảng trời ngọt ngào trong kí ức tuổi thơ
- + Là giấc mơ về một tình yêu đôi lứa
- + Sự hy sinh của “em” đã truyền cảm hứng mạnh mẽ đến “tôi”, để người lính thêm vững tay súng bảo vệ Tổ quốc

VD tham khảo:

Theo tôi, hình ảnh của cô bé nhà bên như một mảnh ghép quan trọng trong trái tim của nhân vật “tôi”. Bởi lẽ, cô gái ấy không chỉ hiện lên trong dáng hình một người “em hàng xóm” mang vẻ đẹp trong trẻo, tinh khiết, ngây thơ; một người tình thầm thương trộm nhớ của “tôi” với cái then thùng, e ngại; mà còn là một cô du kích đầy gan dạ, dũng cảm. Cô gái ấy dù thân hình bé nhỏ nhưng không nề hà hiểm nguy xông pha vào chiến trường hy sinh quên mình. Và đó cũng là nguồn động lực lớn lao cho “tôi” tiếp tục chiến đấu, bồi đắp sức mạnh và tình yêu quê hương đất nước hơn bao giờ hết.

Câu 4. Tình yêu quê hương của tác giả được phát triển ra sao qua những vần thơ sau:

Xưa yêu quê hương vì có chim, có bướm

Có những ngày trốn học bị đòn, roi

Nay yêu quê hương vì trong từng nắm đất

Có một phần xương thịt của em tôi.

Chỉ rõ sự thay đổi trong tình yêu quê hương xưa – nay:

- + Xưa: Tình yêu quê hương được hòa quyện với những sự vật bình dị, được nuôi lớn dần qua những kỉ niệm thơ bé hồn nhiên, trong trẻo.
- + Nay: Tình yêu ấy được phát triển bằng lòng căm thù giặc sâu sắc, bằng nỗi đau đớn khi chứng kiến “em” hy sinh, khi biết bao người đồng đội đã

phải ngã xuống trước quân thù. → Tình yêu của ngày nay được thể hiện qua khao khát chiến đấu để bảo vệ Tổ quốc.

VD tham khảo:

Tình yêu quê hương của tác giả được phát triển từ những kỉ niệm tuổi thơ cho đến lúc trưởng thành. "Xưa yêu quê hương" vì yêu mến khung cảnh giản dị nơi thôn dã có chim, có bướm. Ở đó, quê hương cất giữ bao kỉ niệm hồn nhiên của tuổi thơ, những trò đùa tinh nghịch cùng chúng bạn. "Nay yêu quê hương" trong tình tấc đất bởi trong đó có một phần xương thịt của "em" - cô bé nhà bên. "Em" là người bạn gần gũi và cũng là người du kích dũng cảm đã hi sinh vì Tổ quốc. Bởi vậy, tình yêu quê hương của người chiến sĩ càng thêm sâu đậm khi mảnh đất này đã ôm "em" vào lòng, truyền cho anh động lực để bảo vệ và cống hiến vì Tổ quốc.

IV. LƯU Ý KHI LÀM ĐỌC HIỂU VỀ VĂN BẢN NGHỊ LUẬN

- Nghị luận là đưa ra quan điểm, suy nghĩ, ý kiến về một vấn đề nào đó theo một hệ thống lập luận có tổ chức.
- Nội dung chủ đạo của ngữ liệu: quan điểm của người viết.
- Nên để ý những câu văn đầu tiên của mỗi đoạn (các câu này thường gửi gắm định hướng về nội dung).
- Thông thường, tựa đề bài viết (được nêu ở nguồn trích dẫn cuối ngữ liệu) sẽ "bật mí" về nội dung chính của văn bản.

Ví dụ:

"Thực ra tổn thương là điều đáng báo động chứ không phải đáng chê trách. Khác với những thế hệ trước, thế hệ bây giờ dám nhìn nhận bản thân, tự đi tìm cho mình một con đường. Không chỉ là đến chùa hay tìm tới tôn giáo, họ có nhiều cách như đi tới các farmstay, phượt..."

Thế hệ này nhiều tổn thương hơn các thế hệ trước. Nhưng không phải lỗi hoàn toàn do họ.

Ngày xưa, thế hệ của thầy chỉ có cha đi làm, mẹ ở nhà chăm sóc con cái. Cho nên hệ thống gia đình rất chắc, anh em hòa thuận. Cha mẹ dạy con cái, con cái lúc nào cũng lắng nghe, thương yêu, thấu hiểu cha mẹ mình. Nhưng trong thời đại bây giờ, cha mẹ đều đi làm hết. Bữa cơm gia đình không đảm bảo, con cái ở với người giúp việc hoặc được ông bà chăm sóc.

Bây giờ cũng ít có tình làng nghĩa xóm. Ở những thành phố lớn, nhiều người trẻ không biết hàng xóm là ai. Họ chỉ biết tới tivi, máy tính, điện thoại...

Hơn nữa, khi kinh tế phát triển, cha mẹ chỉ sinh 1, 2 đứa con. Người trẻ không có anh chị em nhiều, không có ý thức trách nhiệm chăm sóc, bảo vệ anh chị em của mình. Trong khi những điều đó mới làm cho mình cứng cáp lên.

Nhiều cha mẹ bận rộn bù đắp cho con bằng cách cung cấp quá nhiều vật chất, thiết bị công nghệ.

Không có người giám sát, công nghệ lôi những đứa trẻ vào trong phòng, nhốt chúng ở trong đó, khiến chúng mất đi chỉ số EQ. Chỉ số này bị diệt từ từ, khiến đứa trẻ không có nhạy cảm về tâm lý, không biết phải đối nhân xử thế, không hiểu người lớn nói gì, tại sao phải rót nước mời khách, tại sao phải dạ thưa, tại sao phải đi đổ rác... Trẻ cũng không hỏi về điều đó luôn. Đi học về là chui vào phòng, riết nó chỉ có chỉ số IQ còn về chỉ số cảm xúc - EQ thì lụn bại."

(Trích "Người trẻ tự chữa lành và món ngon của trầm cảm" – Thầy Minh Niệm)

Câu 1. Xác định thao tác lập luận được sử dụng trong đoạn trích.

Câu 2. Theo tác giả, vì sao thế hệ trẻ hiện nay dễ tổn thương hơn thế hệ trước?

Câu 3. Theo đoạn trích: Nhiều cha mẹ bận rộn bù đắp cho con bằng cách cung cấp quá nhiều vật chất, thiết bị công nghệ. Anh/chị có cho rằng đó là sự "bù đắp" đúng đắn với con cái?

Câu 4. Theo anh/chị, chỉ số cảm xúc EQ có cần thiết?

Gợi ý:

Câu 1. Xác định thao tác lập luận được sử dụng trong đoạn trích.

Thao tác lập luận được sử dụng: bình luận, chứng minh, so sánh.

Câu 2. Theo tác giả, vì sao thế hệ trẻ hiện nay dễ tổn thương hơn thế hệ trước?

Theo tác giả, thế hệ trẻ hiện nay dễ tổn thương hơn thế hệ trước bởi lẽ:

- Thiếu vắng sự quan tâm từ cha mẹ, thiếu bầu không khí gia đình (hoặc HS có thể ghi lại nguyên từ văn bản: cha mẹ đều đi làm hết. Bữa cơm gia đình không đảm bảo, con cái ở với người giúp việc hoặc được ông bà chăm sóc.)
- ít có tình làng nghĩa xóm
- Người trẻ không có anh chị em nhiều, không có ý thức trách nhiệm chăm sóc, bảo vệ anh chị em của mình.
- Sự tác động của công nghệ khiến EQ của trẻ bị giảm dần.

Câu 3. Theo đoạn trích: Nhiều cha mẹ bận rộn bù đắp cho con bằng cách cung cấp quá nhiều vật chất, thiết bị công nghệ. **Anh/chị có cho rằng đó là sự "bù đắp" đúng đắn với con cái?**

- HS đưa ra quan điểm của mình: Sự bù đắp đó có đúng đắn hay không?
- HS lý giải về sự lựa chọn của mình.

VD:

Nếu bạn cho rằng đó **không phải** sự “bù đắp” cần thiết.

- + Thói quen này của cha mẹ khiến con trẻ quen dần với thiết bị công nghệ, chịu sự tác động xấu do sử dụng công nghệ không có sự giám sát
- + Điều con cái thực sự cần là được bố mẹ quan tâm, dành thời gian ở bên, trò chuyện, khuyên nhủ, chứ không phải những giá trị vật chất thiếu xúc cảm.

Câu 4. Theo anh/chị, chỉ số cảm xúc EQ có cần thiết?

HS đưa ra quan điểm và lý giải góc nhìn của mình.

VD:

- + Giải thích EQ là gì?
- + Đưa ra các giá trị mà EQ mang lại (giúp mỗi người cư xử khéo léo, tinh tế hơn; biết để ý cảm xúc của bản thân và cảm xúc của những người xung quanh; tạo dựng các mối quan hệ vững chắc; ...)

V. LƯU Ý KHI LÀM ĐỌC HIỂU VỀ TRUYỆN

- 3 yếu tố quan trọng để tạo nên văn bản tự sự:
- + **Cốt truyện:** chuỗi sự việc nòng cốt tạo nên diễn biến chính cho câu chuyện. (sự việc nòng cốt: những sự việc không thể lược bỏ)
- + **Nhân vật:** chủ thể của câu chuyện, dẫn dắt độc giả vào thế giới nghệ thuật riêng của tác phẩm, được xem như “phát ngôn viên” của tác giả.
- + **Thông điệp:** lời nhắn nhủ, bài học mà người cầm bút gửi gắm → giá trị tư tưởng mà tác phẩm để lại.
 - Ngôi kể:
 - + Ngôi kể thứ ba: người kể khách quan, ở bên ngoài để thuật lại các sự việc, không trực tiếp tham gia vào câu chuyện.
 - + Ngôi kể thứ nhất: người kể trực tiếp tham gia vào câu chuyện → thuận lợi hơn trong việc bày tỏ diễn biến cảm xúc của nhân vật.
 - Tình huống truyện: sự việc có tính bước ngoặt trong câu chuyện, đặt nhân vật vào một tình cảnh buộc phải thay đổi và đưa ra quyết định quan trọng.
 - Có những truyện không có cốt truyện, không nặng về tình tiết → tác phẩm khai thác vào đời sống nội tâm và men theo dòng cảm xúc của nhân vật.

Ví dụ:

“Bác Lê sống ở căn nhà cuối phố, một tổ ấm rách nát như bao ngôi nhà khác. Gia đình chật chội, nhà cửa chỉ là những chiếc chiếu vuột, giường nan một góc đau đớn. Mùa đông, ổ rơm trở thành giường ngủ, nơi mẹ con chật chội nằm, tạo nên bức tranh giống như ổ chó, với chó mẹ và chó con lúc nhúc. Đối với những người nghèo như bác, nơi ở

như vậy cũng là niềm hạnh phúc. Nhưng làm thế nào để kiếm ăn? Bác Lê vất vả, khó khăn suốt ngày cũng không đủ nuôi đủ đám con. Từ sáng sớm, mùa nắng hay mùa rét, bác ta phải đứng dậy làm việc mướn cho những người có ruộng trong làng. Những ngày có việc, mặc dù vất vả, nhưng chắc chắn tôi về sẽ có một ít gạo và vài đồng xu để mang về nuôi lũ con đói đang đợi ở nhà.

Những ngày ấy là những ngày hạnh phúc.

Nhưng đến mùa đông, khi ruộng lúa đã gặt xong, cánh đồng chỉ còn lại bông rom cô quạnh bay trong gió rét như lưỡi dao sắc khéo vào làn da, bác Lê lo sợ, vì không có ai mướn bác làm việc nữa. Thế là cả nhà phải trải qua những ngày đói kém. Đứa con nhỏ nhất, là Tý, Phún, và Hy, những đứa trẻ mà mẹ chúng bế trên tay, chúng khóc lóc không có thức ăn. Dưới lớp áo rách nát, da thịt chúng thâm tím vì cảm lạnh, như thịt con trâu chết. Bác Lê ôm con trong ổ rom, để con ấm áp dưới côi lòng của mình. Đứa con lớn nhất, từ sáng sớm đã đi cùng bố ra đồng kiếm ốc, con ốc, hay sau mùa gặt, đi hái những bông lúa còn sót lại. Đó là những ngày may mắn nếu chúng mang về được ít lúa, trong những ngày tốt lành. Bác Lê nhanh chóng đẩy con ra để lấy bó lúa, đổ xuống dưới chân đồng vò nát, vét gặt hạt thóc giã lấy hạt gạo. Sau đó là một bữa tối ấm áp vào buổi tối lạnh giá, mẹ con hòa mình xung quanh nồi cơm hấp hơi, trong khi bên ngoài trời rét buốt, tiếng gió rít qua mái lá trận trạch."

(Trích "Nhà mẹ Lê" - Thạch Lam)

Câu 1. Xác định phong cách ngôn ngữ và phương thức biểu đạt chính trong ngữ liệu trên.

Câu 2. Theo anh/chị, vì sao những ngày vất vả thế vẫn "là những ngày hạnh phúc" với mẹ Lê?

Câu 3. Chỉ ra phép tu từ được sử dụng trong câu văn sau và nêu tác dụng:

Mùa đông, ổ rom trở thành giường ngủ, nơi mẹ con chật chội nằm, tạo nên bức tranh giống như ổ chó, với chó mẹ và chó con lúc nhúc."

Câu 4. Anh/Chị hãy rút ra một bài học ý nghĩa từ nội dung trích đoạn.

Gợi ý:

Câu 1. Xác định phong cách ngôn ngữ và phương thức biểu đạt chính trong ngữ liệu trên.

- Phong cách ngôn ngữ: nghệ thuật
- Phương thức biểu đạt chính: tự sự.

Câu 2. Theo anh/chị, vì sao những ngày vất vả thế vẫn "là những ngày hạnh phúc" với mẹ Lê?

- Những ngày ấy là "Những ngày có việc, mặc dù vất vả, nhưng chắc chắn tôi về sẽ có một ít gạo và vài đồng xu để mang về nuôi lũ con đói đang đợi ở nhà."
- Những ngày ấy thật hạnh phúc với mẹ Lê bởi dẫu nhọc nhằn thế nào đi chăng nữa, chỉ cần các con được ăn là mẹ thấy vui lòng.

Câu 3. Chỉ ra phép tu từ được sử dụng trong câu văn sau và nêu tác dụng:

Mùa đông, ổ rom trở thành giường ngủ, nơi mẹ con chật chội nằm, tạo nên bức tranh giống như ổ chó, với chó mẹ và chó con lúc nhúc."

- Phép tu từ được sử dụng: so sánh (hình ảnh mẹ con chật chội nằm trong ổ rom giống như ổ chó)

- Tác dụng:

+ Nhấn mạnh hoàn cảnh nghèo đói, khổ cực của nhà mẹ Lê.

+ Tăng sức gợi hình, gợi cảm cho diễn đạt.

Câu 4. Anh/Chị hãy rút ra một bài học ý nghĩa từ nội dung trích đoạn.

- Hs nêu ra một bài học phù hợp với nội dung trích đoạn

- HS lý giải ý nghĩa của bài học với mình

VD:

+ Ý nghĩa của tình mẫu tử

+ Bài học về lòng biết ơn, nâng niu, trân trọng những gì mình đang có

+ Bài học về sự hăng say, chăm chỉ lao động

+ Bài học về tinh thần nghị lực

...

Worldocs

Worldocs

Worldocs